

IATROGENIC DISEASE

KHOA GAN

BS PHÙ DUNG THÁI BIỂU

TRƯỜNG HỢP LÂM SÀNG

Bệnh nhân nữ, 50 tuổi

Bệnh nhân bị viêm gan B mạn đang được điều trị thuốc kháng virus (TAF) đã nhiều năm tại BV ĐHYD.

Cách ngày khám 2 tháng, bệnh nhân ngưng uống thuốc kháng virus.

Cách ngày khám 2 tuần, bệnh nhân cảm thấy mệt mỏi, chán ăn dần, nước tiểu ngày càng vàng.

Bệnh nhân đến Medic siêu âm kiểm tra ngày 24/06/2023, đến Khoa Gan khám ngày 13/07/2023.

[illegible]

  		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM PHÒNG KIỂM ĐỊNH BÀO LỘ KHOA NGHIỆM NGHIỆM - LAB Hotline: (84) 904 9543 - 7990 4407 284 Phố Bà P- Q 10 - 17 HCM Tổ chức và vận hành theo tiêu chuẩn ISO 15189 Email: admin@pharm.vn www.pharm.vn		PID: 7409158 S.T.T.: 315 Ngày giờ đăng ký: 07:10:12 13/07/2023 Ngày giờ lấy mẫu: 07:29:00 13/07/2023 Ngày giờ nhận mẫu: 07:33:00 13/07/2023	
		PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM (Bản TTKN.MNL.01 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)			
Họ tên:	Nội	Phái:	Nữ		
Số tháng năm sinh:	2023	Quốc tịch:	TS		
Nơi lấy mẫu:	Tổng trệt	ĐT:			
Loại mẫu:	Máu	BS yêu cầu: BS. CKII. PHÙ DUNG THÁI BIỂU			
		Tình trạng mẫu: Đạt			
TÊN XÉT NGHIỆM		KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT	
II. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY					
Glucose (mmol/L) (FPG) ¹	4.48	(4.10 - 5.90 mmol/L)	QTS0001		
Glucose (mg/dL)	80.64	(73.8 - 106 mg/dL)			
Bilirubin T ²	21.28 H	(0.10 - 1.10 mg/dL)	QTS0063		
Bilirubin D ²	11.64 H	(0.10 - 0.40 mg/dL)	QTS0063		
Bilirubin I	9.63 H	(0.20 - 0.70 mg/dL)	QTS0063		
GGT ¹	121.8 H	(M < 55 U/L; F < 36 U/L)	QTS0004		
Albumin ²	3.19 L	(3.60 - 5 g/dL)	QTS0056		
SGOT (AST) ¹	197.4 H	(< 35 U/L)	QTS0005		
SGPT (ALT) ¹	105.3 H	(< 30 U/L)	QTS0013		
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*				
Creatinin/Serum ²	0.787	(M: 0.6 - 1.3; F:0.5 - 1.1 mg/dL)	QTS0027		
eGFR (CKD-EPI)	91	(≥ 90 mL/min/1.73 m²)			
LDL Cholesterol ²	2.91	(<2.59; Nữ: 2.59-4.13 mmol/L)	QTS0093		
	.	(Nam: 4.14 - 4.91; Rất cao ≥ 4.92)			
Triglycerides ¹	2.63 H	(<1.70; Nữ: 1.70-2.25 mmol/L)	QTS0015		
		(Nam: 2.26 - 5.64; Rất cao ≥ 5.65)			
III. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY					
A.F.P ¹	5952 H	(< 20 ng/mL)	QTMD006		
IV. SINH HỌC PHÂN TỬ - MOLECULAR BIOLOGY					
* HCC Risk (WAKO) ² :	*				
AFP	5542.8 H	(< 20 ng/mL)			
AFP - L3	10.4 H	(0 - 10 %)			
PIVKA II (DCP)	89 H	(< 40 mAUI/mL)			
Thời gian duyệt: 13:06:12 14/07/2023		In lần 2: 13:35:02 14/07/2023			
Người duyệt: DS.Đào Thu Cúc		Trường khoa xét nghiệm			

* Đây là kết quả được sử dụng để hỗ trợ chẩn đoán lâm sàng. Bệnh nhân cần được khám và điều trị tiếp theo.

Mã QR phía trên chứng minh đây là một kết quả kiểm tra thực tế của phòng thí nghiệm này.

Lấy máu tại nhà: Thời gian trả kết quả trong vòng:
- 70 phút cho các xét nghiệm thường quy (Siêu âm, huyết học...)
- 100 phút cho các xét nghiệm chuyên sâu (máu đông)

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2013
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại quốc
3. (*) Kết quả kiểm tra lần 2 / (***) Kết quả báo động
4. Kết quả chỉ có giá trị tham khảo nếu không kèm theo kết quả xét nghiệm khác

Hệ thống: L. L. L.

CÔNG TY TNHH Y DƯỢC HOÀNG - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN ĐA KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến
<http://medichh.athsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao

Quy chế: Kí quà cho bệnh nhân của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QR code kết quả

4 7 4 0 9 1 5 8 *

Khoa: **SIÊU ÂM TỔNG QUÁT - Phòng 20**
Máy: **SIEMENS S2000**
KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

ID : **7409158** Ngày DK: 24/06/2023 13:39

Họ và tên :
Địa chỉ :

Lâm sàng : **Vàng da mặt sau uống TP CN 2 tuần / HBVI NGỪNG THUỐC 2 THÁNG**

Bác sĩ chỉ định : **NGUYỄN ĐỨC TRÍ** BV chỉ định : **PM**

VÙNG KHẢO SÁT: SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

- GAN: P=125mm, Không to, bờ đều, cấu trúc ECHO KÉM đồng dạng, không sang thương khu trú. BA GAN DÀY 7mm, TĨNH MẠCH CỦA HUỖNG GAN VẬN TỐC ≈1,9 m/s # F 3
- MẬT: túi mật không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn.
- TỤY: Cấu trúc, kích thước bình thường. LÁCH: không to, đồng dạng.
- THẬN P: không sỏi, không ứ nước. THẬN T: không sỏi, không ứ nước.
- BÀNG QUANG: không sỏi, không buồng, vách mỏng.
- Vùng chậu không ứ. TCBT ĐÃ CẮT
- Động mạch chủ bụng không phình- Ascites (-). Không hạch ổ bụng.
- Không tràn dịch màng phổi

KẾT LUẬN: **NGHI ĐÈN VIÊM GAN ĐỘT CẤP**

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24/06/2023 14:21

KẾT QUẢ KIỂM TRA SAU 1 TUẦN



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÓA HẢO

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)

Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497

254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM

Tel: (028) 3834 9593 / Fax: (028) 3834 9594

Email: admin@haohao-lab.com

www.haohao-lab.com / www.medic-lab.com.vn

PID: 7409158 S.T.T.: 3801

Ngày giờ đăng ký: 07:10:14 18/07/2023

Ngày giờ lấy mẫu: 07:14:00 18/07/2023

Ngày giờ nhận mẫu: 07:18:00 18/07/2023

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

(BMT.TT.XN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Họ tên: |

Ngày tháng năm sinh: 1973

Số CCCD/Hộ chiếu:

Địa chỉ: os

Đơn vị: Medic

Nơi lấy mẫu: Lấy máu CT

Loại mẫu: Máu

Phái: Nữ

Quốc tịch:

ĐT:

BS yêu cầu: BS. CKII. PHÚ DUNG THÁI BIỂU

Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. HUYẾT HỌC / ĐỒNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU) ¹	*		
WBC	5.4	(4.0 - 10.5) 10 ⁹ /L	QTHH019
% Neu	46.9	(40 - 74 %)	
% Lym	35.3	(19 - 48 %)	
% Mono	12.7	(3 - 9 %)	
% Eos	3.2	(0 - 7 %)	
% Baso	1.9	(0 - 1.5 %)	
# Neu	2.5	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	1.9	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	0.7	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.2	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.1	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	3.44 L	(3.80 - 5.60) 10 ¹² /L	QTHH020
Hb	11.5 L	(12.0 - 18.0 g/dL)	QTHH025
Hct	32.4 L	(35 - 52 %)	
MCV	94.2	(80 - 97 fL)	
MCH	33.3 H	(26 - 32 pg)	
MCHC	35.3	(31 - 36 g/dL)	
RDW	22.7 H	(11.0 - 15.7%)	
PLT	142 L	(150 - 400) 10 ⁹ /L	QTHH021
MPV	10.7	(6.30 - 12.0 fL)	
TQ profile ¹ :	*		QTHH022
INR (ACL TOP)	1.35 H	(0.85 - 1.28)	
TQ (ACL TOP) ¹	14.9 H	(9.4 - 14.0 sec)	
Prothrombin Time (ACL TOP)	65 L	(> 70%)	

* Đây là kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân.

Mã QR phía trên chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác..

Lấy mẫu tại nhà:

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:

- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)

- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012

2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm

3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động

4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H: High - L: Low



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÓA HẢO

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)

Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497

254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM

Tel: (028) 3834 9593 / Fax: (028) 3834 9594

Email: admin@haohao-lab.com

www.haohao-lab.com / www.medic-lab.com.vn

PID: 7409158 S.T.T.: 3801

Ngày giờ đăng ký: 07:10:14 18/07/2023

Ngày giờ lấy mẫu: 07:14:00 18/07/2023

Ngày giờ nhận mẫu: 07:18:00 18/07/2023

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

(BMT.TT.XN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Họ tên: |

Ngày tháng năm sinh: 1973

Số CCCD/Hộ chiếu:

Địa chỉ:

Đơn vị: Medic

Nơi lấy mẫu: Lấy máu CT

Loại mẫu: Máu

Phái: Nữ

Quốc tịch:

ĐT:

BS yêu cầu: BS. CKII. PHÚ DUNG THÁI BIỂU

Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
II. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY			
Bilirubin T ²	14.46 H	(0.10 - 1.10 mg/dL)	QTSH063
Bilirubin D ²	11.62 H	(0.10 - 0.40 mg/dL)	QTSH063
Bilirubin I	2.84 H	(0.20 - 0.70 mg/dL)	QTSH063
GGT ¹	123.1 H	(M < 55 U/L; F < 36 U/L)	QTSH004
Albumin ²	3.23 L	(3.60 - 5 g/dL)	QTSH056
SGOT (AST) ¹	163.2 H	(< 35 U/L)	QTSH005
SGPT (ALT) ¹	79.76 H	(< 30 U/L)	QTSH013
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum ²	0.650	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)	QTSH027
eGFR (CKD-EPI)	107	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)	
III. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
PIVKA-II (DCP)(Roche) ²	76.00 H	(M: <40.3; F: <39.2 mAU/mL)	QTMD199
	53.90 H	(M: <28.6; F: <27.8 ng/mL)	
A.F.P ¹	3740 H	(< 20 ng/mL)	QTMD006

Thời gian duyệt: 08:44:54 18/07/2023

Người duyệt: DS.Trần Hoàng Nguyên

In lần 1: 08:44:56 18/07/2023

Trưởng khoa xét nghiệm



ThS. Bs. Nguyễn Bảo Toàn

* Đây là kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân.

Mã QR phía trên chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác..

Lấy mẫu tại nhà:

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:

- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)

- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012

2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm

3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động

4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H: High - L: Low

KẾT QUẢ KIỂM TRA SAU 2 TUẦN



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9565 - 1986 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3834 9565 / Fax: (028) 3834 9572
Email: admin@medic-lab.com
www.medic-lab.com / www.medic-lab.com.vn

PID: 7409158 S.T.T.: 161
Ngày giờ đăng ký: 06:59:28 29/07/2023
Ngày giờ lấy mẫu: 07:04:00 29/07/2023
Ngày giờ nhận mẫu: 07:05:00 29/07/2023

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BMTXKX.N.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Họ tên:
Ngày tháng năm sinh: 1973
Số CCCD/Hộ chiếu:
Địa chỉ:
Đơn vị: Medic
Nơi lấy mẫu: Tầng trệt
Loại mẫu: Máu

Phái: Nữ
Quốc tịch:
ĐT:
BS yêu cầu: BS. CKII. PHÙ DUNG THÁI BIỂU
Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU) ¹			
WBC	4.57	(4.0 - 10.5) 10 ⁹ /L	QTHH019
% Neu	43.9	(40 - 74 %)	
% Lym	37.1	(19 - 48 %)	
% Mono	12.0	(3 - 9 %)	
% Eos	4.4	(0 - 7 %)	
% Baso	2.1	(0 - 1.5 %)	
# Neu	2.00	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	1.69	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	0.55	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.20	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.10	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	3.56 L	(3.80 - 5.60) 10 ¹² /L	QTHH020
Hb	11.8 L	(12.0 - 18.0 g/dL)	QTHH025
Hct	36.5	(35 - 52 %)	
MCV	102.6 H	(80 - 97 fL)	
MCH	33.1 H	(26 - 32 pg)	
MCHC	32.2	(31 - 36 g/dL)	
RDW	16.7 H	(11.0 - 15.7%)	
PLT	157	(150 - 400) 10 ⁹ /L	QTHH021
MPV	10.4	(6.30 - 12.0 fL)	
TQ profile ¹ :	*		QTHH022
INR (ACL TOP)	1.21	(0.85 - 1.28)	
TQ (ACL TOP) ¹	13.3	(9.4 - 14.0 sec)	
Prothrombin Time (ACL TOP)	76	(> 70%)	

Số trang: 1/2

* Đây là kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân
Mã QR phía trên chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.
Lấy mẫu tại nhà: **0707 032 052** THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch
1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H: High - L: Low



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9565 - 1986 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3834 9565 / Fax: (028) 3834 9572
Email: admin@medic-lab.com
www.medic-lab.com / www.medic-lab.com.vn

PID: 7409158 S.T.T.: 161
Ngày giờ đăng ký: 06:59:28 29/07/2023
Ngày giờ lấy mẫu: 07:04:00 29/07/2023
Ngày giờ nhận mẫu: 07:05:00 29/07/2023

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BMTXKX.N.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Họ tên:
Ngày tháng năm sinh: 1973
Số CCCD/Hộ chiếu:
Địa chỉ:
Đơn vị: Medic
Nơi lấy mẫu: Tầng trệt
Loại mẫu: Máu

Phái: Nữ
Quốc tịch:
ĐT:
BS yêu cầu: BS. CKII. PHÙ DUNG THÁI BIỂU
Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
II. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY			
Bilirubin T ²	6.36 H	(0.10 - 1.10 mg/dL)	QTSH063
Bilirubin D ²	4.32 H	(0.10 - 0.40 mg/dL)	QTSH063
Bilirubin I	2.04 H	(0.20 - 0.70 mg/dL)	QTSH063
GGT ¹	124.3 H	(M < 55 U/L; F < 36 U/L)	QTSH004
Albumin ²	3.06 L	(3.60 - 5 g/dL)	QTSH056
SGOT (AST) ¹	89.58 H	(< 35 U/L)	QTSH005
SGPT (ALT) ¹	44.82 H	(< 30 U/L)	QTSH013
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum ²	0.540	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)	QTSH027
eGFR (CKD-EPI)	112	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)	
III. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
A.F.P ¹	1331 H	(< 20 ng/mL)	QTM006

Thời gian duyệt: 07:53:12 29/07/2023
Người duyệt: DS. Phạm Văn Đức

In lần 1: 07:53:17 29/07/2023
Trưởng khoa xét nghiệm
ThS. Bs. Nguyễn Bảo Toàn

Số trang: 2/2

* Đây là kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân
Mã QR phía trên chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.
Lấy mẫu tại nhà: **0707 032 052** THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch
1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H: High - L: Low

KẾT QUẢ KIỂM TRA SAU 8 TUẦN

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Dăng ký khám trực tuyến:
http://medichh.nhsoft.vn
Hoặc app: Medic Hoa Hao

QR code kết quả chẩn bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.TTXN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Họ tên: **I**
Ngày tháng năm sinh: **1973**
Số CCCD/Hộ chiếu: **---**
Địa chỉ: **---**
Đơn vị: **Medic**
Nơi lấy mẫu: **Tăng tiết**
Loại mẫu: **Máu**

BS yêu cầu: **BS. CKII. PHÚ DUNG THÁI BIỂU**
Tình trạng mẫu: **Đạt**

TÊN XÉT NGHIỆM **KẾT QUẢ** **KHOẢNG THAM CHIẾU** **MÃ QT**

I. HUYẾT HỌC / ĐỒNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION

FS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU)¹

WBC **3.95 L** (4.0 - 10.5) 10⁹/L **QTHH019**

% Neu **39.0** (40 - 74 %)

% Lym **37.0** (19 - 48 %)

% Mono **21.00** (3 - 9 %)

% Eos **1.9** (0 - 7 %)

% Baso **1.1** (0 - 1.5 %)

Neu **1.54 L** (1.7 - 7.0) 10⁹/L

Lym **1.46** (1.0 - 4.0) 10⁹/L

Mono **0.83** (0.1 - 1.0) 10⁹/L

Eos **0.08** (0 - 0.5) 10⁹/L

Baso **0.04** (0 - 0.2) 10⁹/L

RBC **4.64** (3.80 - 5.60) 10¹²/L **QTHH020**

Hb **15.2** (12.0 - 18.0) g/dL **QTHH025**

Hct **45.6** (35 - 52 %)

MCV **98.2 H** (80 - 97 fL)

MCH **32.8 H** (26 - 32 pg)

MCHC **33.4** (31 - 36 g/dL)

RDW **12.7** (11.0 - 15.7%)

PLT **68 L** (150 - 400) 10⁹/L **QTHH021**

MPV **10.5** (6.30 - 12.0 fL)

PT profile¹: ***** **QTHH022**

INR (ACL TOP) **1.07** (0.85 - 1.28)

TQ (ACL TOP)¹ **11.8** (9.4 - 14.0 sec)

Prothrombin Time (ACL TOP) **89** (> 70%)

Số trang: 1/2

Lấy mẫu tại nhà: **07 032 052**

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 300 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

H: High - L: Low

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Dăng ký khám trực tuyến:
http://medichh.nhsoft.vn
Hoặc app: Medic Hoa Hao

QR code kết quả chẩn bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.TTXN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Họ tên: **I**
Ngày tháng năm sinh: **1973**
Số CCCD/Hộ chiếu: **---**
Địa chỉ: **---**
Đơn vị: **Medic**
Nơi lấy mẫu: **Tăng tiết**
Loại mẫu: **Máu**

BS yêu cầu: **BS. CKII. PHÚ DUNG THÁI BIỂU**
Tình trạng mẫu: **Đạt**

TÊN XÉT NGHIỆM **KẾT QUẢ** **KHOẢNG THAM CHIẾU** **MÃ QT**

II. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY

Glucose (mmol/L) (FPG)¹ **5.04** (4.10 - 5.90 mmol/L) **QTSH001**

Glucose (mg/dL) **90.72** (73.8 - 106 mg/dL)

Bilirubin T² **1.34 H** (0.10 - 1.10 mg/dL) **QTSH063**

Bilirubin D² **0.479 H** (0.10 - 0.40 mg/dL) **QTSH063**

Bilirubin I¹ **0.861 H** (0.20 - 0.70 mg/dL) **QTSH063**

GGT¹ **60.90 H** (M < 55 U/L; F < 36 U/L) **QTSH004**

Albumin² **3.59 L** (3.60 - 5 g/dL) **QTSH056**

SGOT (AST)¹ **69.75 H** (< 35 U/L) **QTSH005**

SGPT (ALT)¹ **30.19 H** (< 30 U/L) **QTSH013**

Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI) *****

Creatinin/Serum² **0.692** (M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL) **QTSH027**

eGFR (CKD-EPI) **106** (≥ 90 mL/min/1.73 m²)

LDL Cholesterol² **3.64** (<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L) **QTSH093**

Triglycerides¹ **1.53** (Cao: 4.14 - 4.91; Rất cao ≥ 4.92) **QTSH015**

III. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY

DengueFever-IgG **ÂM TÍNH** **Âm tính** **QTMĐ138**

DengueFever-IgM **ÂM TÍNH** **Âm tính** **QTMĐ139**

A.F.P¹ **46.50 H** (< 20 ng/mL) **QTMĐ006**

Thời gian duyệt: 09:25:31 11/09/2023
Người duyệt: **BS. Từ Thị Huệ Trang**

In lần 3: 11:04:20 02/10/2023
Trưởng khoa xét nghiệm

ThS. Bs. Nguyễn Bảo Toàn

Số trang: 2/2

Lấy mẫu tại nhà: **0707 032 052**

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 300 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

H: High - L: Low

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Dăng ký khám trực tuyến:
http://medichh.nhsoft.vn
Hoặc app: Medic Hoa Hao

QR code kết quả chẩn bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.TTXN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Họ tên: **I**
Ngày tháng năm sinh: **1973**
Số CCCD/Hộ chiếu: **---**
Địa chỉ: **---**
Đơn vị: **Medic**
Nơi lấy mẫu: **Tăng tiết**
Loại mẫu: **Máu**

BS yêu cầu: **BS. CKII. PHÚ DUNG THÁI BIỂU**
Tình trạng mẫu: **Đạt**

TÊN XÉT NGHIỆM **KẾT QUẢ** **KHOẢNG THAM CHIẾU** **MÃ QT**

II. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY

Glucose (mmol/L) (FPG)¹ **5.04** (4.10 - 5.90 mmol/L) **QTSH001**

Glucose (mg/dL) **90.72** (73.8 - 106 mg/dL)

Bilirubin T² **1.34 H** (0.10 - 1.10 mg/dL) **QTSH063**

Bilirubin D² **0.479 H** (0.10 - 0.40 mg/dL) **QTSH063**

Bilirubin I¹ **0.861 H** (0.20 - 0.70 mg/dL) **QTSH063**

GGT¹ **60.90 H** (M < 55 U/L; F < 36 U/L) **QTSH004**

Albumin² **3.59 L** (3.60 - 5 g/dL) **QTSH056**

SGOT (AST)¹ **69.75 H** (< 35 U/L) **QTSH005**

SGPT (ALT)¹ **30.19 H** (< 30 U/L) **QTSH013**

Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI) *****

Creatinin/Serum² **0.692** (M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL) **QTSH027**

eGFR (CKD-EPI) **106** (≥ 90 mL/min/1.73 m²)

LDL Cholesterol² **3.64** (<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L) **QTSH093**

Triglycerides¹ **1.53** (Cao: 4.14 - 4.91; Rất cao ≥ 4.92) **QTSH015**

III. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY

DengueFever-IgG **ÂM TÍNH** **Âm tính** **QTMĐ138**

DengueFever-IgM **ÂM TÍNH** **Âm tính** **QTMĐ139**

A.F.P¹ **46.50 H** (< 20 ng/mL) **QTMĐ006**

Thời gian duyệt: 09:25:31 11/09/2023
Người duyệt: **BS. Từ Thị Huệ Trang**

In lần 3: 11:04:20 02/10/2023
Trưởng khoa xét nghiệm

ThS. Bs. Nguyễn Bảo Toàn

Số trang: 2/2

Lấy mẫu tại nhà: **0707 032 052**

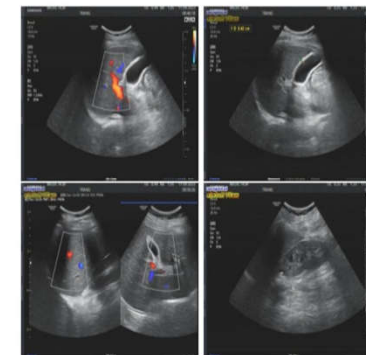
THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 300 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

H: High - L: Low

KẾT LUẬN: GAN THỎ NHẸ.

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11/09/2023 08:50
(Bác sĩ đã ký)



KẾT QUẢ KIỂM TRA SAU 11 TUẦN



PID: 7409158 S.T.T.: 296
Ngày giờ đăng ký: 07:59:10 04/10/2023
Ngày giờ lấy mẫu: 08:06:00 04/10/2023
Ngày giờ nhận mẫu: 08:09:00 04/10/2023
PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.TTXN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Phái: Nữ
Quốc tịch:
ĐT:

en: 1
tháng năm sinh: 30/11/0001
CCD/Hồ chiếu:
hi: (
): Medic
ấy mẫu: Tăng trệt
mẫu: Máu/N.Tiểu

BS yêu cầu: BS. CKII. PHÙ DUNG THÁI BIỂU
Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. HUYẾT HỌC / ĐÓNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
FS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU)¹			
WBC	5.68	(4.0 - 10.5)10 ⁹ /L	QTHH019
% Neu	55.2	(40 - 74 %)	
% Lym	30.4	(19 - 48 %)	
% Mono	9.6	(3 - 9 %)	
% Eos	3.5	(0 - 7 %)	
% Baso	0.9	(0 - 1.5 %)	
# Neu	3.14	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	1.73	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	0.55	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.20	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.05	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	4.38	(3.80 - 5.60)10 ¹² /L	QTHH020
Hb	13.9	(12.0 - 18.0 g/dL)	QTHH025
Hct	42.0	(35 - 52 %)	
MCV	95.8	(80 - 97 fL)	
MCH	31.7	(26 - 32 pg)	
MCHC	33.0	(31 - 36 g/dL)	
RDW	11.1	(11.0 - 15.7%)	
PLT	134 L	(150 - 400)10 ⁹ /L	QTHH021
MPV	10.2	(6.30 - 12.0 fL)	
TQ profile¹:			
INR (ACL TOP)	0.98	(0.85 - 1.28)	QTHH022
TQ (ACL TOP) ¹	10.8	(9.4 - 14.0 sec)	
Prothrombin Time (ACL TOP)	100	(> 70.0)	

à kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân
phía trên chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác..

mẫu tại nhà:
07 032 052

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

- Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
- Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
- (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
- KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H: High - L: Low



Họ tên:
Ngày tháng năm sinh: 1973
Số CCCD/Hà chiếu:
Địa chỉ:
Đơn vị: Medic
Nơi lấy mẫu: Tăng trệt
Loại mẫu: Máu/N.Tiểu

BS yêu cầu: BS. CKII. PHÙ DUNG THÁI BIỂU
Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
III. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY			
Glucose (mmol/L) (FPG) ¹	5.79	(4.10 - 5.90 mmol/L)	QTSH001
Glucose (mg/dL)	104.2	(73.8 - 106 mg/dL)	
Bilirubin T ²	0.880	(0.10 - 1.10 mg/dL)	QTSH063
Bilirubin D ²	0.440 H	(0.10 - 0.40 mg/dL)	QTSH063
Bilirubin I	0.440	(0.20 - 0.70 mg/dL)	QTSH063
GGT ¹	50.20 H	(M < 55 U/L; F < 36 U/L)	QTSH004
Albumin ²	3.92	(3.60 - 5 g/dL)	QTSH056
SGOT (AST) ¹	36.31 H	(< 35 U/L)	QTSH005
SGPT (ALT) ¹	17.25	(< 30 U/L)	QTSH013
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum ²	0.620	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)	QTSH027
eGFR (CKD-EPI)	108	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)	
LDL Cholesterol ²	3.28	(<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L)	QTSH093
	.	(Cao: 4.14 - 4.91; Rất cao ≥ 4.92)	
Triglycerides ¹	1.02	(<1.70; Ngưỡng: 1.70-2.25 mmol/L)	QTSH015
	.	(Cao: 2.26 - 5.64; Rất cao ≥ 5.65)	
IV. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
A.F.P ¹	24.49 H	(< 20 ng/mL)	QTMD006
V. SINH HỌC PHÂN TỬ - MOLECULAR BIOLOGY			
HBV DNA Taqman	*	Ngưỡng phát hiện	QTAD317
	< 339	(<339 copies/mL)	
	< 2.53	(<2.53 Log10 copies/mL)	
	< 70	(<70 IU/mL)	
	< 1.85	(< 1.85 Log10 IU/mL)	

Thời gian duyệt: 14:15:24 04/10/2023
Người duyệt: DS.Phan Thị Thu Hồng

* Đây là kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân
Mã QR phía trên chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác..

Lấy mẫu tại nhà:

0707 032 052

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

- Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
- Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
- (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
- KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H: High - L: Low

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
http://medich.nbsoft.vn
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QR code kết quả chẩn bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



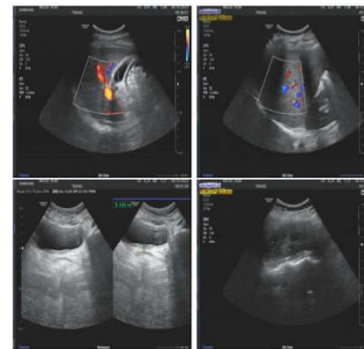
Khoa : SIÊU ÂM TỔNG QUÁT - Phòng 19
Máy: Samsung HS30
KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

QRCode kết qu

ID : 7409158 Ngày ĐK: 04/10/2023 09:23
Họ và tên :
Địa chỉ :
Lâm sàng : BỆNH NHÂN YẾU CẦU KIỂM TRA GAN
BS chỉ định : BS. CKII. PHÙ DUNG THÁI BIỂU BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

- GAN: Không to, bờ đều, cấu trúc gan thô nhẹ không sang thương khu trú.
- MẬT: túi mật không sỏi. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn.
- TỤY: Cấu trúc, kích thước bình thường. LẠCH: không to
- THẬN P: có nốt với 4mm, không ứ nước. THẬN T: không sỏi, không ứ nước.
- BÀNG QUANG: không sỏi, vách dày 7,8-8,2mm
- Vùng chậu không u.
- Động mạch chủ bụng không phình.
- Ascites (-). Không hạch ổ bụng.



KẾT LUẬN: GAN THỎ NHẹ. ĐÀY VÁCH BÀNG QUANG DẠNG VIÊM.

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04/10/2023 09:40
(Bác sĩ đã ký)

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tác hại của việc ngừng đột ngột thuốc kháng virus trong điều trị viêm gan B.

Bệnh do thầy thuốc gây ra.

Điều trị viêm gan B bằng thuốc kháng virus (NAs) nhằm: ức chế virus sao chép, hạn chế quá trình tiến triển xơ gan, ung thư gan, dự phòng đợt bùng phát viêm gan B, cải thiện tình trạng lây nhiễm và cải thiện chất lượng cuộc sống của người bệnh.

Điều trị viêm gan B mạn với thuốc kháng virus NAs là điều trị lâu dài và có thể kéo dài suốt đời. Tuy nhiên vẫn có không ít trường hợp người bệnh dừng thuốc đột ngột gây ảnh hưởng xấu đến quá trình điều trị.

Tại sao người bệnh đang điều trị lại dừng thuốc kháng virus ?

Do thời gian dùng thuốc kéo dài khiến bệnh nhân không kiên nhẫn

Do sau một thời gian dài điều trị người bệnh thấy cơ thể bình thường, xét nghiệm cho kết quả tốt nên nghĩ không cần tiếp tục uống thuốc

Dọ tin lời khuyên của người khác hoặc người bệnh tự tìm hiểu thông tin không chính thống, dừng thuốc Nas, chuyển sang uống thuốc nam, thuốc bắc...

Hậu quả gì khi tự dừng thuốc kháng virus viêm gan B mà không đi tái khám ?

Có thể bùng phát virus trở lại, có thể dẫn tới suy gan cấp hoặc viêm gan tối cấp nguy hiểm tới tính mạng.

Tăng nguy cơ xơ gan, ung thư gan.

Tăng nguy cơ lây truyền.

Theo định nghĩa, thầy thuốc là người phát hiện, điều trị, phòng ngừa bệnh. Nhưng đôi khi cũng chính thầy thuốc lại gây ra bệnh, thậm chí nguy hiểm cho người. “**Bệnh do thầy thuốc**” hay “**bệnh y sinh**” (**iatrogenic disease**).

Thuật ngữ bệnh do thầy thuốc (iatrogenic disease) này xuất phát từ hợp ngữ Hi Lạp gồm iatros là “thầy thuốc” và genic là “gây ra”. Đó là những bệnh có nguyên nhân từ những sai sót y tế, những sơ suất trong thao tác hay trong phương pháp điều trị đưa đến các biến chứng, các tác dụng không mong muốn của thuốc men và của thủ thuật điều trị.

Danh sách các bệnh do thầy thuốc khá dài, có thể kể:

-) Nhiễm trùng bệnh viện.
-) Do sai lầm trong dùng thuốc. Do cho thuốc quá liều.
-) Dị ứng thuốc. Bị tác dụng độc của thuốc.
-) Biến chứng do thủ thuật, phẫu thuật.
-) **Do giải thích hướng dẫn thiếu thận trọng.**
-) Chẩn đoán, đánh giá bệnh trạng cũng như tiên lượng và dự hậu sai lầm hậu quả xấu
-) ...